

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K6 DỰ KIẾN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 1 NĂM 2024

T T	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	tổng tín học	tổng tín qua	tbc	NN	TH	GDTC	GDQP	bằng học bạ	Ghi chus
1	0610610398	Cao Huy	Hoàng	20-04-2000	Nam	KA6A	126	126	2.86	Hết hạn		x	x	x	06/10/2021
2	0510210258	Nguyễn Quý	Việt	19-12-1999	Nam	KD6A	124	124	2.54	x	Hết hạn	x	x		
3	0610210014	Lưu Quang	Phát	23/03/1997	Nam	KD6A	124	124	2.66		Hết hạn	x	x	x	
4	0610210036	Nguyễn Phương	Anh	23-07-2000	Nữ	KD6A	124	124	3.03	x	Hết hạn	x	x	x	
5	0610210239	Phạm Thị	Mơ	18-05-2000	Nữ	KD6B	124	124	2.62		x		x	x	
6	0610211114	Trịnh Thị Bích	Phượng	16/11/2000	Nữ	KD6B	124	124	2.51	Hết hạn	x	x	x	x	28/12/2020
7	0610211926	Trịnh Thị Hải	Yến	03-08-2000	Nữ	KD6B	124	124	2.98	Hết hạn		x	x		06/10/2021
8	0610210240	Lưu Văn	Muôn	15-09-2000	Nam	KD6C	124	124	2.7	Hết hạn	x	x	x	x	28/12/2020
9	0510210208	Bùi Phương	Thảo	03-11-1999	Nữ	KD6D	124	124	3.08	Hết hạn	x	x	x		20/01/2022
10	0510210233	Hà Thị Thu	Trang	11-01-1999	Nữ	KD6D	124	124	2.71	Hết hạn	Hết hạn	x	x		20/01/2022
11	0610210363	Văn Thị	Trang	10-01-2000	Nữ	KD6D	124	124	2.63	Hết hạn	x	x	x	x	28/12/2020
12	0610330666	Hoàng Ngọc	Quỳnh	15-10-2000	Nữ	KD6D	124	124	2.62	x	17/06/2022		x	x	
14	0610210226	Hà Thị	Luyến	06-07-2000	Nữ	KD6E	124	124	2.49	Hết hạn	Hết hạn	x	x	x	06/10/2021
15	0510211129	Vũ Phương	Thảo	19-06-1999	Nữ	KD6H	124	124	2.58				x		
16	0610211089	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	20-10-2000	Nữ	KD6H	124	124	2.72	Hết hạn			x		06/10/2021
17	0610711238	Nguyễn Duy	Đạt	17-09-2000	Nam	QL6A	126	126	2.79	x	x	x	x		
18	0610330744	Nguyễn Thị Phương	Uyên	17-12-2000	Nữ	QM6A	124	124	2.73		x	x	x		
19	0510310353	Đào Anh	Tuấn	16-11-1998	Nam	QT6B	124	124	2.51	Hết hạn	x	x	x		28/12/2020
20	0610310899	Lê Văn	Nam	06-08-1999	Nam	QT6B	124	124	2.91			x	x		
21	0510310016	Đỗ Văn	Đoan	01-10-1998	Nam	QT6C	124	124	2.69	x	x	x	x		
22	0610110488	Trần Trọng	Cảnh	21-06-2000	Nam	TC6A	124	124	2.57			x	x		

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K7 DỰ KIẾN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 1 NĂM 2024

TT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	tổng tín qua	tbc	NN	TH	GDTC	GDQP	bằng học bạ	Ghi chú
1	0710610162	Lê Ngọc	Ánh	09/02/2001	Nữ	KA7A	127	3.30		x	x	x	x	
2	0710610749	Đặng Thị	Lý	08/09/2001	Nữ	KA7A	127	2.59	Hết hạn CĐR NN	x	x	x	x	20/01/2024
3	0710610172	Uông Việt	Phương	04/03/2001	Nữ	KA7A	127	3.07	Hết hạn CĐR NN	x	x	x	x	20/01/2024
4	0710210636	Trần Thị	Hòa	02/04/2000	Nữ	KD7B	127	2.97	Hết hạn CĐR NN	x	x	x	x	20/01/2024
5	0710210103	Trần Thị Bích	Ngọc	30/01/2001	Nữ	KD7C	127	2.95	x	x		x	x	Giáo dục thể chất
6	0710210615	Đỗ Thị Bích	Hằng	23/10/2001	Nữ	KD7E	127	2.37	Hết hạn CĐR NN	x	x	x	x	20/01/2024
7	0710210898	Vũ Sĩ	Tiến	11/10/2001	Nam	KD7E	127	3.06	Hết hạn CĐR NN	x	x	x	x	20/01/2024
8	0710210069	Nguyễn Thu	Hương	03/11/2001	Nữ	KD7G	127	2.75	x		x	x	x	
9	0710120691	Nguyễn Thị Vân	Anh	11/01/2001	Nữ	NH7A	127	2.77	x		x	x	x	
10	0710331353	Phan Chí	Trung	06/07/2001	Nam	QM7A	127	2.77	x		x	x	x	
11	0710311067	Dương Quốc	Đạt	22/02/2000	Nam	QT7A	127	2.53		x		x	x	
12	0710310203	Vũ Đức	Chính	22/11/2001	Nam	QT7B	127	2.78	Hết hạn CĐR NN	x	x	x	x	20/01/2024
13	0710310218	Cao Huy	Hoàng	21/10/2001	Nam	QT7B	127	3.00	Hết hạn CĐR NN	x	x	x	x	20/01/2024
14	0710310245	Nguyễn Lan	Phương	24/12/2001	Nữ	QT7B	127	2.41	x	x		x	x	Giáo dục thể chất
15	0710810634	Phạm Hùng	Vĩ	15/12/2001	Nam	TM7A	127	2.61	x		x	x	x	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K6,K7 DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CNTN ĐỢT 1 NĂM 2024

TT	Mã sv	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	NOI SINH	Số tín TCĐC đạt	Điểm TB	Xếp loại	GDQP	GDTC	NN	TH	Bằng - Học bạ	Ghi chú
1	0710210033	Đặng Văn	Dân	01/01/2000	Nam	KD7C	Yên Bái	127	2.77	Khá	x	x	x	x	x	
2	0710210630	Đặng Thị Minh	Hiếu	09/09/2001	Nữ	KD7C	Hưng Yên	127	2.64	Khá	x	x	x	x	x	
3	0710210229	Trương Thị Khánh	Huyền	07/09/2001	Nữ	KD7C		127	3.00	Khá	x	x	x	x	x	
4	0710210105	Trịnh Thị Hà	Nhi	24/09/2001	Nữ	KD7C		127	2.71	Khá	x	x	x	x	x	
5	0710310237	Tạ Thị Kiều	Loan	28/09/2001	Nữ	QT7B	Hưng Yên	127	2.82	Khá	x	x	x	x	x	
6	0610210029	Đỗ Thị Lan	Anh	10/08/2000	Nữ	KD6E	Bắc Ninh	124	2.73	Khá	x	x	x	x	x	

fd